

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/HS-PT
Ngày: 03 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2025/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực D-Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh năm 1986; tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

Nơi cư trú: số B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (số B, ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc V và bà Nguyễn Thị Bé H; có vợ Nguyễn Thị V1 và 01 người con; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 15/01/2024 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 01637/QĐ-XPHC, chấp hành xong ngày 03/6/2024.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Thị Mai S; nhưng người làm chứng Võ Thị Yến T1, Trần Thị Ngọc D, Bùi Thị R không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 31/12/2024, trong lúc bị cáo Nguyễn Minh T đang ở nhà thì Bùi Thị Minh S1 điện thoại rủ bị cáo T đến nhà để đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền cùng với những người khác thì bị cáo T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, bị cáo T đi bộ đến nhà S1. Khi đó, ở nhà S1 có Trần Thị Ngọc D, Bùi Thị R, Võ Thị Yến T1. Sau đó, bị cáo T, T1, D, R thống nhất ra nhà sau của S1 để chơi bài tứ sắc với nhau mỗi ván 20.000 đồng, chơi 05 ván liên tiếp thì đưa cho S1 (trích tiền sâu) 20.000 đồng và đưa đủ 300.000 đồng thì ngưng không đưa nữa. Bắt đầu chơi, bị cáo T lấy ra 500.000 đồng, Bùi Thị R lấy 600.000 đồng, Trần Thị Ngọc D lấy 1.740.000 đồng, Võ Thị Yến T1 lấy 1.500.000 đồng để làm vốn đánh bạc. Cả nhóm chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long) kiểm tra, phát hiện lập biên bản và thu giữ tang vật.

Vật chứng tạm giữ: thu tại chiếu bạc số tiền 4.340.000 đồng, gồm: Tại vị trí chỗ ngồi của Bùi Thị R1 số tiền 1.360.000 đồng, Trần Thị Ngọc D số tiền 260.000 đồng, Võ Thị Yến T1 số tiền 1.920.000 đồng, Nguyễn Minh T số tiền 640.000 đồng; 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 26 bộ bài tứ sắc; 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 tấm nhựa có hoa văn; 01 rổ nhựa màu đỏ bên trong rổ có số tiền 160.000 đồng.

Ngoài ra còn tạm giữ của Bùi Thị R: 01 điện thoại di động hiệu Oppo neno7 màu đen, thu trên người số tiền 9.050.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 67E1 -4941; Trần Thị Ngọc D: 01 điện thoại di động hiệu Vivo T1 5G màu xanh, thu trên người số tiền 3.000.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 71B4-384.21; Võ Thị Yến T1: 01 điện thoại di động hiệu Vivo I 72 5G màu đen, 01 điện thoại di động Galaxy not 20 vetra màu nâu, thu trên người 92.500.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 71G1-035.85; Nguyễn Minh T: 01 điện thoại di động samsung A50S màu xanh và thu trên người số tiền 4.400.000 đồng.

Qua làm việc, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Bùi Thị R, Trần Thị Ngọc D, Võ Thị Yến T1 đã có hành vi đánh bạc với số tiền 4.340.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Qua tra cứu xác định được Bùi Thị R, Trần Thị Ngọc D, Võ Thị Yến T1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long) đã tách hồ sơ để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thị R, Trần Thị Ngọc D, Võ Thị Yến T1 về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc.

Đối với Bùi Thị Minh S1 đã có hành vi rủ rê lôi kéo đánh bạc để thu tiền xâu và dùng nhà để chứa đánh bạc. Tuy nhiên, qua tra cứu S1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long) đã tách hồ sơ về Công an xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thị Minh S1 với hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép và dùng nhà của mình để chứa chấp việc đánh bạc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long) đã trả lại như sau:

- Trả cho Bùi Thị R 01 điện thoại di động hiệu Oppo neno7 màu đen, số tiền 9.050.000 đồng tạm giữ trên người và 01 xe mô tô biển số 67E1-4941,

- Trả cho Trần Thị Ngọc D 01 điện thoại di động hiệu Vivo T1 5G màu xanh, số tiền 3.000.000 đồng tạm giữ trên người và 01 xe mô tô biển số 71B4-384.21.

- Trả cho Võ Thị Yến T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo I 72 5G màu đen, 01 điện thoại di động Galaxy not 20 vetra màu nâu, số tiền 92.500.000 đồng thu trên người và 01 xe mô tô biển số 71G1-035.85.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2025/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực D - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh T; về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 10 năm 2025 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để có điều kiện lao động làm ăn lo cho gia đình và con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tội đánh bạc là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ và không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo đã bị xử phạt hành chính nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật và hình phạt cải tạo không giam giữ không đủ sức răn đe giáo dục bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 47/2025/HS-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực D - Vĩnh Long.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Minh T: xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo T nộp trong hạn luật định là hợp lệ, phù hợp quy định Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, biên bản làm việc và thu giữ tang vật ngày 31/12/2024 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 31/12/2024 tại nhà của Bùi Thị Minh S1 địa chỉ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) bị cáo Nguyễn Minh T cùng với Trần Thị Ngọc D, Bùi Thị R, Võ Thị Yến T1 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài tứ sắc. Bị cáo T sử dụng 500.000 đồng, Bùi Thị R sử dụng 600.000 đồng, Trần Thị Ngọc D sử dụng 1.740.000 đồng, Võ Thị Yến T1 sử dụng 1.500.000 đồng để làm vốn đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc là 4.340.000 đồng. Bị cáo T đã bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 01637/QĐ-XPHC, bị cáo đã nộp phạt xong nhưng đến ngày 31/12/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc” nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội danh, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh tại địa phương, bị cáo T biết rõ hành vi đánh bạc với hình thức ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức khung hình phạt truy tố bị cáo có mức án tù từ 06 tháng đến 03 năm nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2025/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực D-Vĩnh Long.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKTI -TANDTC: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- TAND khu vực D-Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực D-Vĩnh Long: 01;
- Phòng THADS khu vực D-Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an xã T: 04;
- Lưu Văn phòng: 01;
- Phòng GDKTTT&THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung

